

Bản án số: 60/2024/HNGĐ-ST

Ngày 26 tháng 9 năm 2024

“V/v: Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành và bà Trần Thị Kim Khuyên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:**

Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024, về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Lê Thùy L, sinh năm 1996 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. **Bị đơn:** Anh Vũ Văn S, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã S, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi ở hiện nay: Thôn P, xã S, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 16/5/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thùy L trình bày:

Chị kết hôn với anh Vũ Văn S ngày 10/01/2019, có được tìm hiểu, tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh S được một năm thì vợ chồng làm ăn riêng. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 10/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh S chơi bời cờ bạc nợ nần nhiều người

dẫn đến gia đình không hạnh phúc thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2023 đến nay. Đến nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn S.

Về con chung: Chị L và anh S có 2 con chung là Vũ Quỳnh C, sinh ngày 30/4/2020 và Vũ Diễm M, sinh ngày 28/10/2022. Hiện nay cháu C đang ở cùng chị L; cháu M đang ở cùng anh S. Ly hôn chị L xin được nuôi dưỡng cháu C, để anh S được nuôi dưỡng cháu M. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Văn S vắng mặt, tại biên bản lấy lời khai ngày 15/8/2024 anh S trình bày: Anh thừa nhận về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống như chị L trình bày là đúng. Nhưng theo anh vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn mà chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, thỉnh thoảng anh có chơi bời nhưng không phải thường xuyên. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2024 đến nay. Hai gia đình có dàn xếp nhưng chị L không về đoàn tụ. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn anh đề nghị chị L về đoàn tụ, nếu chị L nhất quyết xin ly hôn thì anh để chị L tự quyết định.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con như chị L trình bày là đúng. Ly hôn anh xin được nuôi cháu M, để chị L được nuôi cháu C. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Anh S không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ, bị đơn không chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L. Về con chung: Giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Quỳnh C; giao cho anh S được nuôi dưỡng cháu Vũ Diễm M, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức chị L, anh S không đề nghị giải quyết nên không xem xét; Về án phí chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Lê Thùy L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Vũ Văn S, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã S, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án: Ngày 16/5/2024 chị Lê Thùy L có đơn xin ly hôn đối với anh Vũ Văn S. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tố tụng: Bị đơn anh Vũ Văn S vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa chị Lê Thùy L và anh Vũ Văn S là tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tiến bộ.

Về tình cảm: Sau khi kết hôn chị L và anh S có thời gian hòa thuận, hạnh phúc. Quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm, anh S hay chơi cờ bạc nhiều lần dẫn đến vợ chồng thường hay cãi nhau, chị L và gia đình khuyên bảo nhưng anh S không thay đổi, vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2023 cho đến nay. Đến nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn anh S. Anh S mong muốn đoàn tụ nhưng không có biện pháp gì, Tòa án thông báo phiên hòa giải nhiều lần anh S cũng không đến Tòa điều đó thể hiện anh S không mong muốn chị L về đoàn tụ. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do đó chị L xin ly hôn là có căn cứ. Vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Lê Thùy L được ly hôn anh Vũ Văn S.

Về con chung: Xét đề nghị của chị L, anh S, Hội đồng xét xử thấy rằng: Về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm nuôi con của chị L và anh S là như nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Hiện nay chị L đang nuôi cháu Vũ Quỳnh C, anh S đang nuôi cháu Vũ Diễm M. Ly hôn chị L, anh S đều đề nghị để chị L nuôi cháu C, anh S nuôi cháu M như vậy là phù hợp cần chấp nhận đề nghị này của chị L và anh S. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị L, anh S không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

[6] Về án phí: Chị Lê Thùy L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thùy L được ly hôn anh Vũ Văn S.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thùy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Quỳnh C, sinh ngày 30/4/2020; Giao cho anh Vũ Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Diễm M, sinh ngày 28/10/2022 cho đến khi các con thành niên đủ 18 tuổi lao động tự túc được (hiện nay cháu C đang ở cùng chị L, cháu M đang ở cùng anh S). Chị L, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thùy L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 000317 ngày 17/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị L có mặt có quyền kháng cáo bản án. Anh S vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã S (để vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sinh

